

	cho vật nuôi	<i>trường trong chăn nuôi</i>												
3	III. Thủy sản	<i>3.1. Giới thiệu về thủy sản</i>	1	1,5							1		1.5	5
		<i>3.2. Nuôi thủy sản</i>	2	3,0	1	3,0					2	1	6.0	15
		<i>3.3. Thu hoạch thủy sản</i>			1	3,0	1	10			1	1	13	25
		<i>3.4. Bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản</i>	3	4,5	1	3,0			1	5.0			12,5	30
Tổng			8	12	6	18	1	10	1	5	16	2	45	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10					100
			70				30							

BẢN ĐẶC TẢ, MA TRẬN, ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN CÔNG NGHỆ 7

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	I. Chăn nuôi	1.1. Vai trò, triển vọng của chăn nuôi	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của chăn nuôi đối với đời sống con người và nền kinh tế. - Nêu được triển vọng của chăn nuôi ở Việt nam. 		1		
		1.2. Các loại vật nuôi đặc trưng ở nước ta	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều ở nước ta (gia súc, gia cầm...). - Nhận biết được một số vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta (gia súc, gia cầm.). <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh được các đặc điểm cơ bản của các loại vật nuôi đặc trưng vùng 	2			

			miền ở nước ta.				
		1.3. <i>Phương thức chăn nuôi</i>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ưu và nhược điểm của các phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được phương thức chăn nuôi phù hợp cho một số đối tượng vật nuôi phổ biến ở địa phương. 	1			
		1.4. <i>Ngành nghề trong chăn nuôi</i>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. 		1		
	II. Nuôi dưỡng, chăm sóc và	2.1. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. - Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, 		1		

	<p>phòng, trị bệnh cho vật nuôi</p>	<p><i>nuôi</i></p>	<p>vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kĩ thuật nuôi, chăm sóc cho một loại vật nuôi phổ biến. - So sánh được kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức về nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi vào thực tiễn của gia đình, địa phương. 				
		<p>2.2. <i>Phòng, trị bệnh cho vật nuôi</i></p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Nêu được các nguyên nhân chính gây bệnh cho vật nuôi. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi. - Trình bày được kĩ thuật phòng, trị bệnh cho một số loại vật nuôi phổ biến. - Nêu được những việc nên làm, không nên làm để phòng bệnh cho vật nuôi. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức phòng trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn gia 				

			<p>đình, địa phương.</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc, phòng, trị bệnh một loại vật nuôi trong gia đình.</p>				
		2.3. Bảo vệ môi trường chăn nuôi	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các vai trò việc vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi ở gia đình và địa phương. 				
	III. Thủy sản	3.1. Giới thiệu về thủy sản	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của thủy sản. - Nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. 	1			
		3.2. Nuôi thủy sản	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy trình nuôi một loại thủy sản phổ biến. - Trình bày được kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi một loại thủy sản phổ biến. - Nêu được kỹ thuật chuẩn bị con giống một loại thủy sản phổ biến. 				

		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kĩ thuật chăm sóc một loại thủy sản phổ biến. - Nêu được kĩ thuật phòng, trị bệnh cho cho một loại thủy sản phổ biến. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được kĩ thuật chuẩn bị ao nuôi một loại thủy sản phổ biến. - Giải thích được kĩ thuật chuẩn bị con giống một loại thủy sản phổ biến. - Giải thích được kĩ thuật chăm sóc một loại thủy sản phổ biến. - Giải thích được kĩ thuật phòng, trị bệnh cho một loại thủy sản phổ biến. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo được nhiệt độ của nước ao nuôi một loại thủy sản phổ biến. - Đo được độ trong của nước ao nuôi một loại thủy sản phổ biến. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại thủy sản phù hợp. 	2	1		
	3.3. Thu hoạch thủy sản	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được kĩ thuật thu hoạch một số loại thủy sản phổ biến. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được một số kĩ thuật thu hoạch thủy sản phổ biến. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kĩ thuật thu hoạch thủy sản vào thực tiễn gia đình, địa 		1		1

			phương.				
		<p>3.4. Bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản của địa phương. 	2	1		1

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) : Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất:

Câu 1. Đâu là vai trò của chăn nuôi?

- A. Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.
- C. Cung cấp lương thực cho con người.
- D. Cung cấp cấp nguyên liệu cho nhà máy chế biến đồ uống.

Câu 2. Những phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi nông hộ
- B. Chăn nuôi trang trại
- C. Chăn nuôi nông hộ và trang trại

Câu 3. Nhóm vật nào sau đây là vật nuôi phổ biến ở nước ta.

- A. Lợn gà, khi, sư tử.
- B. Trâu bò, hổ, gấu.
- C. Lợn gà, trâu, bò, ngan, vịt.
- D. Trâu, bò, tê giác, voi

Câu 4. Đâu là đặc điểm của Gà Đông tảo .

- A. Mào hạt đậu .
- B. Có đôi chân to, thô lớn.
- C. Có lông màu đen .
- D. Lông trắng, mào cờ.

Câu 5. Bác sĩ thú y làm những công việc nào?

- A. Làm nhiệm vụ chọn giống vật nuôi.
- B. Là người chế biến thức ăn chăm sóc cho vật nuôi.
- C. Là người làm nhiệm vụ phòng bệnh, khám bệnh và chữa bệnh cho vật nuôi.
- D. Làm nhiệm vụ nhân giống vật nuôi.

Câu 6. Việc nuôi dưỡng vật nuôi có vai trò gì?

- A. Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng .
- B. Cung cấp cho vật nuôi đủ chất dinh dưỡng, đủ lượng phù hợp với từng giai đoạn và từng đối tượng.
- C. Đề tạo ra môi trường trong chuồng nuôi phù hợp .
- D. Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

Câu 7. Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

- A. Tôm hùm, cá song, cá tra, cá ba sa.
- B. Cá trắm, cá chép, cá mè.
- C. Cua, tép
- D. Ốc, hến.

Câu 8. Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

- A. Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh
- B. Cần có màu sắc tươi sáng
- C. Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp
- D. Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, Cần có màu sắc tươi sáng. Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp

Câu 9. Những bệnh thường xuất hiện ở cá là

- A. Bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút
- B. Bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt
- C. Bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém
- D. Bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút. . Bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt, Bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém

Câu 10. Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

- A. Bệnh loét đỏ mắt do nhiễm khuẩn
- B. Bệnh tụ huyết trùng
- C. Bệnh lở mồm long móng
- D. Bệnh tiêu chảy

Câu 11. Quy trình chuẩn bị ao nuôi cá là.

- A. Tát cạn ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, bắt sạch cá còn sót lại, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao
- B. Tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao, rắc vôi khử trùng ao
- C. Tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, rắc vôi khử trùng ao, hút bùn và làm vệ sinh ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao,
- D. Tát cạn ao, bắt sạch cá còn sót lại, hút bùn và làm vệ sinh ao, rắc vôi khử trùng ao, phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao

Câu 12. Kỹ thuật thu tỉa cá là gì?

- A. Đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm
- B. Tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao
- C. Tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ
- D. Tát cạn và bắt một nửa cá trong ao

Câu 13. Một trong những việc nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- A. Xây dựng các khu bảo tồn biển, bảo vệ phục hồi các hệ sinh thái và phát triển nguồn lợi thủy sản
- B. Tổ chức chức đánh gàn bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ
- C. Đánh bắt bằng điện
- D. Thả bả độc

Câu 14. Đầu là việc không nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản

- A. Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn
- B. Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ
- C. Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản
- D. Thả các loài thủy sản quý hiếm vào một số nội thủy, vùng vịnh ven biển

II. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Nhà bác Hùng có một ao nuôi cá đã nuôi được 2 năm, số cá nuôi trong ao đã đạt kích cỡ thương phẩm, Bác H muốn thu hoạch bán để nuôi lứa khác. Em hãy đề xuất cách thu hoạch cá trong ao, nêu rõ các yêu cầu trong quá trình thu hoạch để đảm bảo chất lượng cá.

Câu 2 (1 điểm). Đề xuất được 2 việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản của địa phương?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) : Mỗi câu 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	C	C	B	C	B	A	D	D	A	D	A	A	A

B. TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	+Đề xuất cách thu hoạch cá trong ao: Thu toàn bộ	0,5
	- Cách thu hoạch	
	+ Bơm tháo cạn 1/3 lượng nước	0,5
	+ Dùng lưới kéo 2-3 mẻ lưới vào các thời điểm mát trong ngày. Tát cạn bắt sạch cá	0,5
	+ Các thu được đưa vào dụng cụ chứa nước sạch có cung cấp khí oxy	
	Vận chuyển đến nơi chế biến tiêu thụ trong ngày.	0,5
Câu 2	- Quản lý tốt chất thải, nước thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh.	0,5
	- Thực hiện tốt các biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh.	0,5

TỔ TRƯỞNG CM

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Trần Thị Thoả

Nguyễn Thị Thanh Luân

.....
.....